**ĐỀ THI TRẮC NGHIỆM HỘI THI GIÁO LÝ DÀNH CHO PHẬT TỬ NĂM 2018**

**CHƯƠNG I: LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT**

1. Thái tử Tất-đạt-đa đản sanh tại đâu?
2. Rừng Sa-la Song thọ.
3. Cội Bồ đề.
4. **Vườn Lâm-tỳ-ni.**
5. Vườn Lộc uyển.
6. Thân phụ của tử Tất Đạt Đa là ai?
7. **Vua Tịnh Phạn.**
8. Vua Thiện Giác.
9. Vua Tần Bà Sa La
10. Vua Ba Tư Nặc.
11. Thân mẫu của Thái tử Tất Đạt Đa là ai?
    * 1. Ma Ha Ba Xà Ba Đề.
      2. Hoàng Hậu Di Đề Hi.
      3. **Hoàng Hậu Ma-da.**
      4. Hoàng hậu Thắng Man.
12. Người hầu thân cận nhất với Thái tử Tất Đạt Đa tên là gì?
    * 1. Câu Hy La.
      2. Châu lợi Bàn Đà.
      3. Ly Bà Đa.
      4. **Xa Nặc.**
13. Để giữ chân thái tử Tất Đạt Đa Vua Tịnh Phạn xây dựng cho Ngài bao nhiêu cung điện?
    * 1. 2 cung điện.
      2. 3 cung điện.
      3. 1 cung điện.
      4. **4 cung điện.**
14. Thái tử Tất Đạt Đa rời hoàng cung đi xuất gia vào lúc nào?
    * 1. **Nữa đêm.**
      2. Hoàng hôn.
      3. Sáng sớm tinh sương.
      4. Đúng ngọ.
15. Thái tử Tất Đạt Đa cắt tóc và trao vật tùy thân lại cho Xa-nặc bên bờ sông nào?
    * 1. Sông Hằng.
      2. **Sông A Nô Ma.**
      3. Sông Ni Liên Thiền.
      4. Sông Mê Kông.
16. Thái tử Tất Đạt Đa tu khổ hạnh trong rừng già bao nhiêu năm?
    * 1. 2 năm 6 tháng.
      2. 3 năm.
      3. 5 năm.
      4. **6 năm.**
17. Trước khi đến tọa thiền dưới cội Bồ đề, Thái tử Tất Đạt Đa tắm gội ở dòng sông nào?
    * 1. Sông Hằng.
      2. Sông A Nô Ma.
      3. **Sông Ni Liên Thiền.**
      4. Sông Hoàng hà.
18. Lúc tu khổ hạnh bị kiệt sức, Thái tử Tất Đạt Đa được ai dâng cúng bát sữa?
    * 1. Trời Tứ Thiên Vương.
      2. Trời Đao lợi.
      3. Long Vương.
      4. **Mục Nữ Su Dà Ta.**
19. Khi dạo 4 cửa thành, đến cửa bắc Thái tử Tất Đạt Đa gặp ai?
    * 1. Gặp người già.
      2. **Gặp người Tu.**
      3. Gặp người chết.
      4. Gặp người bệnh.
20. Khi đến trước rừng khổ hạnh, Thái tử Tất Đạt Đa đã đổi chiếc áo vương giả với ai?
    * + - 1. Người đốn củi.
          2. Người nô lệ.
          3. Người cắt cỏ.
          4. **Người thợ săn.**
21. Thái tử Tất Đạt Đa đản sanh dưới cội cây nào?
    * 1. Cây Long Thọ.
      2. Cây Bồ Đề.
      3. Cây Sa La.
      4. **Cây Vô Ưu.**
22. Vị thầy tướng số nào dự đoán, nếu kế vị ngôi trời, thái tử Tất Đạt Đa sẽ làm Chuyển Luân Thánh Vương, còn xuất gia tu hành Ngài sẽ thành Phật?
    * 1. Đạo sĩ A La Lam.
      2. Đạo sĩ Uất Đầu Lâm Phất.
      3. **Đạo sĩ A Tư Đà.**
      4. Đạo sĩ Bạt Già.
23. Thái tử Tất Đạt Đa đản sanh năm nào?
    * 1. Năm 544 (trước tây lịch).
      2. **Năm 624 (trước tây lịch).**
      3. Năm 642 (trước tây lịch).
      4. Năm 554(trước tây lịch).
24. Sau khi hạ sinh Thái tử Tất Đạt Đa bao nhiêu ngày, Hoàng hậu Ma Da qua đời?
    * 1. **7 ngày.**
      2. 3 ngày.
      3. 10 ngày.
      4. 1 tháng.
25. Sau khi Hoàng hậu Ma Da qua đời, Thái tử Tất Đạt Đa được ai nuôi dưỡng?
    * 1. Hoàng hậu Mạc Lợi.
      2. Hoàng hậu Di Đề Hi.
      3. Hoàng hậu Thắng Man.
      4. **Ma Ha Ba Xà Ba Đề.**
26. Sau khi qua đời Hoàng hậu Ma Da sinh về đâu?
    * 1. Về Cực lạc.
      2. Về cõi Phật Dược Sư.
      3. Về cung trời tứ Thiên Vương.
      4. **Về cung trời Đao Lợi.**
27. Lúc Đản sanh, Thái tử bước đi bảy bước được đóa hoa nào đở chân?
    * 1. Hoa Vô Ưu.
      2. **Hoa Sen.**
      3. Hoa Hồng.
      4. Hoa Mạc lỵ.
28. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết pháp lần đầu tiên tại đâu?
29. Núi Kỳ-xà-quật.
30. Tinh xá Trúc Lâm.
31. Tinh xá Kỳ viên.
32. **Vườn Lộc uyển.**
33. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trụ thế bao nhiêu năm?
34. 49 năm.
35. **80 năm.**
36. 45 năm.
37. 60 năm.
38. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết pháp lần đầu tiên cho ai?
    * 1. Vua A Xà Thế.
      2. **Năm anh em Kiều Trần Như.**
      3. Lục sư ngoại đạo.
      4. Ngài Da Xá.
39. Bài Pháp đầu tiên của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là bài Kinh **nào?**
40. Tứ Như Ý Túc
41. Tứ Niệm Xứ.
42. Tứ Chánh Cần
43. **Tứ Diệu Đế.**
44. Bài Pháp cuối cùng của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là bài Kinh Nào?
45. Kinh Đại Bát Niết Bàn.
46. **Kinh Di Giáo.**
47. Kinh Hoa Nghiêm.
48. Kinh Pháp Hoa.
49. Tứ Diệu Đế là gì?
    * 1. Sanh, Lão, Bệnh, Tử.
      2. **Khổ ,Tập, Diệt, Đạo.**
      3. Thành, Trụ, Hoại, Không.
      4. Sanh, Trụ, Dị, Diệt.
50. Thị giả của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là ai?
51. Mục Kiền Liên.
52. Xá Lợi Phất.
53. Ca Chiên Diên.
54. **A Nan.**
55. Những người đệ tử xuất gia đầu tiên với Đức Phật là ai?
    * 1. Da Xá.
      2. Mục Kiền Liên.
      3. Xá Lợi Phất.
      4. **Năm Anh Em Ông Kiều Trần Như.**
56. Hãy kể tên năm người đệ tử xuất gia đầu tiên của Đức Phật.
    * 1. **Kiều Trần Như, Ác Bệ, Thập Lực, Ma Ha Nam và Bạc Đề.**
      2. Da Xá, Mục Kiền Liên, Ca Diếp, Ma Ha Nam và Kiều Trần Như.
      3. Kiền Trần Như, Ác Bệ, A Xà Thế, Đề Bà Đạt Đa và Thập Lực.
      4. Kiều Trần Như, Xá Lợi Phất, A Nan, La Hầu La và Bạc Đề.
57. Người đệ tử xuất gia thứ 6 với Đức Phật là ai?
    * 1. Xá Lợi Phất.
      2. Mục Kiền Liên.
      3. Ma Ha Nam.
      4. **Da Xá.**
58. Người đệ tử nam tại gia đầu tiên của Đức Phật là ai?
    * 1. Vua Tần Bà Sa La.
      2. Bà Di Đề Hi.
      3. **Câu Lê Da.**
      4. Mạc Lợi Phu Nhân.
59. Đức Phật Thích Ca đản sinh vào ngày nào?
    * 1. **Ngày mùng 15/4.**
      2. Ngày mùng 8/chạp.
      3. Ngày 19/6.
      4. Ngày 17/11.
60. Khi vừa thành Đạo, ai là người đầu tiên cúng dường cho Đức Phật?
61. Long vương.
62. Trời Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ.
63. Vua Ca Nị Sắc Ca.
64. **2 vị thương nhân Ðề Lê Phú Bà (Tripussa) và Bạc Lê Ca (Bhallika)**
65. Khi sao Mai vừa mới mọc Ngài chứng?
    * 1. Thiên Nhãn Minh.
      2. **Lậu Tận Minh.**
      3. Lậu Tận Thông.
      4. Túc Mệnh Minh.
66. Khi vừa thành Phật, quán sát căn tánh chúng sanh bất đồng, Ngài muốn nhập Niết-bàn, ai là người cầu thỉnh Đức Phật trụ lại thế gian?
    * 1. Trời Không Vô Biên Xứ.
      2. Trời Thức Vô Biên Xứ.
      3. **Trời Phạm Thiên.**
      4. Trời Dạ Ma.
67. Theo tư tưởng Kinh Đại thừa, 21 ngày sau khi thành Phật, trong đại định Đức Thế Tôn thuyết Kinh gì?
    * 1. Kinh Pháp Hoa.
      2. Kinh Bát Nhã.
      3. Kinh Đại Bát Niết Bàn.
      4. **Kinh Hoa Nghiêm.**
68. Trong hội Linh Sơn, khi Đức Thế Tôn đưa lên cành hoa sen, vị đệ tử nào đã mĩm cười?
    * 1. Ngài A Nan.
      2. Ngài Tu Bồ Đề.
      3. Ngài Xá Lợi Phất.
      4. **Ngài Ca Diếp.**
69. Trong 10 vị đệ tử lớn của Đức Phật, ai là người thần thông đệ nhất?
    * 1. Ca Chiên Diên.
      2. Tu Bồ Đề
      3. **Mục Kiền Liên.**
      4. La Hầu La.
70. Trong 10 vị đệ tử lớn của Đức Phật, ai là người trì giới đệ nhất?
    * 1. Ca Chiên Diên.
      2. A Na Luật.
      3. Ca Diếp.
      4. **Ưu Ba Ly.**
71. Xã hội đất nước Ấn Độ thời kỳ Đức Phật được chia làm mấy giai cấp?
    * 1. 2 giai cấp.
      2. **4 giai cấp.**
      3. 5 giai cấp.
      4. 3 giai cấp.
72. Người đệ tử cuối cùng của Đức Thế Tôn là ai?
    * 1. U Ba Ca (Upada).
      2. Thuần Đà (Cunda).
      3. Am Ma La (Ambapala).
      4. **Tu Bạt Đà La (Subhadra).**
73. Khi Đức Phật nhập diệt 7 chúng đệ tử lấy ai làm Thầy?
    * 1. Kinh.
      2. Luật.
      3. Luận.
      4. **Giới.**
74. Người tây phương căn cứ vào đâu mà đã xác định Đức Phật Thích Ca là nhân vật lịch sữ có thật?
    * 1. Tam tạng Kinh điển.
      2. Giáo lý cao siêu thâm diệu.
      3. Tư cách và phẩm hạnh của Đức Phật.
      4. **Trụ đá của vua A Dục.**
75. Khi rời cội Bồ đề đi về phía thành Ba La Nại để hóa độ 5 anh em Kiều Trần Như. Ai là người gặp Đức Phật đầu tiên?
    * 1. Ðề Lê Phú Bà và Bạc Lê Ca
      2. Năm anh em ông Kiều Trần Như.
      3. Da Xá.
      4. **U Ba Ca (Upaka).**
76. Tam bảo Phật Pháp Tăng được hình thành từ nơi nào?
    * 1. Dưới cội Bồ đề.
      2. Trong 21 ngày Đại Định.
      3. **Nơi vườn Lộc Uyển.**
      4. Nơi vườn Lâm Tỳ Ni.

**CHƯƠNG II: GIÁO LÝ CĂN BẢN**

1. Chân lý được Đức Phật chứng ngộ và tuyên thuyết đầu tiên trong bài kinh chuyển Pháp Luân tại vườn Lộc Uyển cho 5 anh em Kiều Trần Như là chân lý gì?
2. Khổ đế( chân lý chắc thật về tất cả nỗi khổ của thế gian)
3. Tập đế( là sự thật vững chắc về nguồn gốc nguyên nhân của khổ đau)
4. **Chân lý về bốn sự thật của cuộc đời ( Tứ diệu đế hay còn gọi là Tứ Thánh đế)**
5. A và B đều đúng
6. Trong bài kinh chuyển Pháp Luân, Phật dạy về con đường Trung đạo. Vậy con đường Trung đạo là gì?
   1. **Tránh hai cực đoan ép xác khổ hạnh và đam mê dục lạc**
   2. Tu tập khổ hạnh ép xác.
   3. Buông thả theo dục tánh tự nhiên, mơ tưởng siêu hình.
   4. Sống khổ hạnh và không đam mê dục lạc.
7. Bát chánh đạo bao gồm tám yếu tố là:
   1. Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh tà, chánh mạng, chánh niệm, chánh tinh tấn
   2. Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh tinh tấn, chánh niệm chánh đinh, chánh huệ
   3. **Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, , chánh niệm, chánh định.**
   4. chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ , chánh nghiệp, chánh duyên, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.
8. Tất cả nỗi khổ đau được nêu ra trong pháp ấn thứ hai là do đâu?
9. Vô thường
10. Luân hồi
11. **Nội tâm bất an và có cội rễ từ vô minh, ái dục**
12. Nghiệp báo
13. Tam pháp ấn là gì?
    1. Nhân quả, luân hồi và nghiệp báo
    2. Vô thường, vô ngã và Niết bàn
    3. **Vô thường, khổ và vô ngã**
    4. a, c đều đúng
14. Vô thường là khổ hay vui? Vì sao?
15. Cái gì là vô thường thì vui, vì chịu sự biến hoại
16. Tất cả đều đúng
17. Tất cả đều sai
18. **Cái gì là vô thường thì khổ, vì chịu sự biến hoại.**
19. Giáo lý duyên khởi cũng gọi là nhân duyên sanh, được tóm tắt qua bài kệ
20. Cái này có nên cái kia có,

Cái này sanh nên cái kia sanh,

Cái này không nên cái kia có

Cái này có nên cái kia không

1. **Cái này có nên cái kia có**

**Cái này sinh nên cái kia sanh,**

**Cái này không nên cái kia không,**

**Cái này diệt nên cái kia diệt.**

1. a và b đều đúng
2. a.và b đều sai
3. Để nhấn mạnh tầm quan trọng của giáo lý Duyên khởi, Đức Phật đã tuyên bố?
4. “Ai thấy Duyên khởi là thấy Phật. Ai Thấy Phật là thấy Pháp”
5. **Ai thấy Duyên khởi là thấy Pháp. Ai thấy Pháp là thấy Phật**”
6. a và b đều sai
7. a và b đều đúng
8. Thiểu dục – Tri túc là gì?
9. tham cầu và mong muốn
10. Thỏa mãn và đam mê
11. **Ít muốn và biết đủ**
12. a và c đều đúng
13. Thập thiện nghiệp( 10 nghiệp lành) được thông qua 3 nghiệp.
14. Thân nghiệp- khẩu nghiệp- hành nghiệp
15. **Thân nghiệp- khẩu nghiệp- ý nghiệp**
16. Thân nghiệp- khẩu nghiệp- lợi nghiệp
17. b và c đều đúng
18. Thân nghiệp được chia làm 3:
19. Không sát sinh, không trộm cắp, không nói dối
20. Không sát sinh, không nói dối, không giận dữ
21. **Không sát sinh, không trộm cắp, không tà hạnh**
22. a, b và c đều đúng
23. Tu Thập thiện nghiệp sẽ được tái sanh lên cảnh giới nào?
24. Cõi nhân gian
25. **6 Tầng trời cõi dục**
26. a và b đều đúng
27. a và b đều sai
28. Thế nào gọi là nghiệp?
29. ý nghĩ hành động đã quen không thể bỏ được
30. ý nghĩ, hành động vừa mới bắt đầu
31. Hành động cố ý và hành động vô tình
32. **Hành động có chủ ý qua thân, khẩu và ý**
33. Nhân quả được chia làm 3 loại:
34. Nhân quả nhãn tiền, nhân quả ác báo, nhân quả hậu báo
35. **Nhân quả hiện báo, nhân quả sanh báo, nhân quả hậu báo**
36. a và b đều đúng
37. a và b đều sai
38. Luật nhân quả do ai tạo ra
39. Do ngẫu nhiên có
40. Do thần linh
41. Do đấng tạo hóa
42. **Định luật hiển nhiên biến chuyển bởi tự thân** **của các hành động và duyên**
43. Áp dụng luật nhân quả đem lại lợi ích gì?
44. Tránh cho ta những mê tín dị đoan, những tin tưởng sai lầm vào thần quyền
45. Đem lại long tin tưởng vào chính con người
46. Làm cho chúng ta không chán nản, không trách móc
47. **A, b, c đều đúng**
48. Phương pháp đối trị lòng tham muốn quá độ là gì?
49. Vị tha và hoan hỷ
50. An phận thủ thường
51. **Ít muốn và biết đủ**
52. Nhẫn nhục và từ bi
53. Thế nào gọi là biệt nghiệp?
    1. **Sự tạo tác riêng lẻ của mỗi người**
    2. Thuộc nhiều người cùng tạo và cùng chịu quả báo
    3. a và b đều đúng
    4. a và b đều sai
54. Với câu nói : “Ta là chủ nhân của nghiệp, là kẻ thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyến thuộc, nghiệp là điểm tựa, phàm nghiệp nào sẽ làm, thiện hay ác, ta sẽ thừa tự nghiệp ấy” nhằm chỉ giáo lý nào ?
55. Luật nhân quả
56. Bát chánh đạo
57. **Nghiệp báo**
58. a và c đều đúng
59. Nghiệp gồm có hai loại , là những gì?
60. Ý nghiệp và khẩu nghiệp
61. **Biệt nghiệp và cộng nghiệp**
62. Ý nghiệp và thân nghiệp
63. Tất cả đều đúng
64. không tham, không sân, không si chỉ cho nghiệp nào sau đây?
65. Thân nghiệp
66. **Ý nghiệp**
67. Khẩu nghiệp
68. a và b đều đúng
69. Không nói dối, không nói thêm bớt, không nói lời chia rẽ, không nói lời độc ác thuộc nghiệp nào sau đây?
70. Ác Nghiệp
71. Ý Nghiệp
72. **Khẩu nghiệp**
73. Cộng nghiệp
74. Khẩu nghiệp gồm có những gì?

A. nói dối , nói ly gián,  nói thêu dệt, nói ác .

B. không nói dối, không nói ly gián,  không nói thêu dệt, không nói ác .

C. vọng ngữ, ỷ ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu,

**D. a và c đều đúng**

1. không tà hạnh và không tà dâm khác nhau không?

A. khác.

**B. không khác.**

1. Tam vô lậu học gồm có những vô lậu học nào?
   * 1. vô thường, khổ, vô ngã .
     2. văn, tư, tu
     3. **giới, định và tuệ**
     4. bố thí, trì giới, nhẫn nhục
2. Theo quan điểm của đại thừa giới được chia thành 3 loại?

A.  không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu.

B. Nhiếp luật nghi giới, nhiếp thiện pháp giới, nhiếp chúng sanh giới

C. **Nhiếp luật nghi giới, nhiếp thiện pháp giới, nhiêu ích hữu tình giới.**

D. không nói dối, không nói ly gián,  không nói thêu dệt, không nói ác .

1. Ba môn học trí tuệ gồm có những môn học nào?

A. Giới, định, tuệ.

B. tinh tấn, thiền định, trí tuệ.

**C. văn học, tư học và tu học.**

D. bố thí, trì giới, nhẫn nhục

1. Tư tuệ là gì?

**Là trí tuệ phát sinh từ sự tư duy, thẩm định vấn đề đã nghe và nghiên cứu từ tam tạng kinh điển.**

1. Con người luân hồi được chia thành mấy phần ?

A. Thiên, nhơn, a tu la.

B. **thân luân hồi và tâm luân hồi**

C. địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.

D. tứ đại luân hồi, cảnh giới luân hồi

1. Lục đạo bao gồm những cõi nào?

A. cõi trời, cõi người, cõi chư thiên, cõi địa ngục, cõi ngạ quỷ, cõi súc sinh.

B. cõi trời, cõi người, cõi Atula, cõi địa ngục, cõi ngạ quỷ, cõi dục.

C. dục giới, sắc giới và vô sắc giới.

D. **cõi trời, cõi người, cõi Atula, cõi địa ngục, cõi ngạ quỷ, cõi súc sinh.**

1. Từ bi là gì?

**Từ là lòng thương yêu đem đến cho chúng sanh an vui**

**Bi là lòng thương xót cứu chúng sanh thoát khổ**

1. Ngũ căn ( đi cùng với ngũ lực)gồm có những căn nào?

A. nhãn, nhĩ, tỵ, thiệt, thân.

**B. Tín Căn, Tấn Căn, Niệm Căn, Định Căn và Tuệ Căn**

C. mắt, tai, mũi, lưỡi, thân.

D. Tín Căn, Tấn Căn, Niệm Căn, Định Căn và Thân Căn

1. Niệm căn bao gồm?

A. giới, định, tuệ.

**B. niệm giới, niệm thí và niệm thiên**

C. niệm Phật, niệm Pháp, niệm Bồ Tát.

D. niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.

1. Ngũ lực gồm có những lực nào?

A. Tín lực ,Tấn lực, Niệm lực , Văn lực ,Huệ lực.

B. Tính lực ,Tấn lực,Niệm lực , Định lực ,Huệ lực.

**C. Tín lực ,Tấn lực,Niệm lực , Định lực ,Huệ lực.**

D. Tín lực ,Tấn lực, Niệm lực , Định lực, Phật lực.

1. Ngũ uẩn bao gồm những uẩn nào?

A. sắc, thanh, tưởng, hành, thức.

B. sắc, thọ, tưởng, thanh, thức.

C. nhãn, nhĩ, tỵ, thiệt, thân.

**D. sắc, thọ, tưởng, hành, thức.**

1. Sắc uẩn do những nhân tố nào hợp thành?

A.  **đất, nước, gió, lữa.**

B. nhãn, nhĩ, tỵ, thiệt, thân.

C. sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

D. mắt, tai, mũi, lưỡi, thân.

1. Thọ uẩn gồm có mấy loại?

A.  tham, sân, si

**B. lạc thọ, khổ thọ và xã thọ**

C. sắc, thọ, tưởng

D.sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

1. Thức uẩn là sự nhận biết của những giác quan nào?

A. mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý.

B. nhãn, nhĩ, tỵ, thiệt, thân, ý.

C. sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

**D. A và B đều đúng**

1. Phân loại theo tiến trình nghiệp được chia thành: ?

A. cực trọng nghiệp, cận tử nghiệp.

B. **định nghiệp và bất định nghiệp**

C. tham, sân, si.

D. nghiệp cũ và nghiệp mới

1. Phân loại theo thời gian nghiệp được chia thành: ?

A.  thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp.

B. định nghiệp và bất định nghiệp.

C. **nghiệp cũ và nghiệp mới.**

D. tập quán nghiệp, tích lũy nghiệp.

1. Phân loại theo tính chất nghiệp được chia thành: ?

A. thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp.

B. định nghiệp và bất định nghiệp

C. nghiệp cũ và nghiệp mới

D. **dị thời nhi thục, dị loại nhi thục, biến dị nhi thục**

1. Phân loại theo năng lực nghiệp được chia thành: ?

A. **tập quán nghiệp, tích lũy nghiệp, cực trọng nghiệp, cận tử nghiệp.**

B. định nghiệp và bất định nghiệp

C. nghiệp cũ và nghiệp mới

D. dị thời nhi thục, dị loại nhi thục, biến dị nhi thục

**CHƯƠNG III: LỊCH SỬ PHẬT GIÁO VIỆT NAM**

1. Phật giáo được truyền vào Việt Nam từ thế kỷ mấy trước Tây lịch?
2. **Thế kỷ thứ hai**
3. Thế kỷ thứ 3
4. Thế kỷ thứ tư
5. Thế kỷ thứ nhất
6. Trung tâm Phật giáo quan trọng nhất khi Phật giáo được truyền vào Việt Nam tên gì?
7. Bành Thành
8. Giao Châu
9. **Luy Lâu**
10. Lạc Dương
11. Phật giáo truyền bá vào Việt Nam bằng con đường nào?
12. Đường biển
13. Đường bộ
14. Đường hàng không
15. **A, B đều đúng**
16. Ba nhà sư: Ngài Ma Ha Kỳ Vực, Chi Cương Lương, Khương Tăng Hội ghé Việt Nam truyền đạo là người nước nào?

A. Đài Loan

**B. Ấn Độ**

C. Trung Hoa

D. Việt Nam

1. Chữ Đồng Tử là người Phật Tử Việt Nam thứ mấy?

A. Thứ tư

B. Thứ hai

**C. Đầu tiên**

D. Thứ ba

1. Ai là người thầy đầu tiên của Chữ Đồng Tử?
   * + 1. **Nhà sư Phật Quang**
       2. Thái Thú Sĩ Nhiếp

C.Ngài Ma Ha Kỳ Vực

D. Câu B,C đều đúng

1. Sơ tổ của Thiền học Việt Nam là ai?
2. **Thiền Sư** **Tỳ Ni Đa Lưu Chi**
3. Thiền Sư Vô Ngôn Thông
4. Thiền Sư Thảo Đường
5. Thiền Sư Khương Tăng Hội
6. Trung tâm Phật giáo Luy Lâu thuộc tỉnh nào nước Việt Nam?

A. Ninh Bình

B. Hòa Bình

**C. Bắc Ninh**

D. [Bắc Kạn](https://www.backan.gov.vn/)

1. Thiền Sư nào đã trở thành Sơ Tổ của thiền phái mang tên Ngài?

A. Vô Ngôn Thông

B. Khương Tăng Hội

C. Vô Ngôn Thông

**D. Tỳ Ni Đa Lưu Chi**

1. Thiền Sư Vô ngôn Thông đã áp dụng Bách Trượng Thanh Quy vào sinh hoạt ở đâu?

**A. Việt Nam**

B. Ấn Độ

C. Trung Hoa

D. Đài Loan

1. Thiền phái Thảo Đường là thiền phái thứ mấy trong sử Phật Giáo Việt Nam?

**A. Thứ 3**

B. Thứ 1

C. Thứ 4

D. Thứ 2

1. Ai được vua Thánh Tông phong làm quốc sư vào năm 1069?

A. Vô Ngôn Thông

B. Khương Tăng Hội

**C. Thảo Đường**

D.Tỳ Ni Đa Lưu Chi

1. Thiền Sư Vô Ngồn Thông từ Quảng Châu qua Việt Nam ở lại Chùa Kiến Sơ thuộc tỉnh nào?

A. Hưng Yên

B. Hà Nam

C. Bắc Giang

**D. Bắc Ninh**

1. Trong lịch sử Việt Nam, Phật Giáo hưng thịnh nhất vào triều đại nào?

**A. Lý - Trần**

B. Trần

C. Lý

D. Cả A,B,C đều sai

1. Ai đã sáng lập nên thiền phái Trúc Lâm yên Tử?

A. Lý Thánh Tông

B. Lý Nhân Tông

C. Trần Thái Tông

**D. Trần Nhân Tông**

1. Thiền Sư Vạn Hạnh đã góp phần quan trọng sang lập triều đại nào?

A. C, D đều đúng

B. Lý - Trần

**C. Lý**

D. Trần

1. Tước hiệu Khuông việt Thái Sư với ý nghĩa tôn vinh và kính trọng và nghĩa gì nữa?

A. Khuông phò nước Tàu

**B. Khuông phò nước Việt**

C. Cả A, B đều đúng

D. Cả A, B đều sai

.

1. Theo lịch sử Việt Nam người đóng vai đưa đò khiến sứ thần nhà Tống thán phục là Thiền sư nào?
2. Thiền Sư Đỗ Thuận
3. Thiền Sư Pháp Thuận
4. Thiền Sư Thanh Từ
5. **Câu a và b điều đúng**
6. Hãy điền vào những từ thiếu của bài thơ cho đúng với tác giả (Lý Giác và Thiền Sư Đỗ Thuận)

-Nga nga lưỡng nga nga

Ngưỡng diện hướng thiên nha.

-Bạch mao phô lục thủy

Hồng trạo bãi …………….

1. **thanh ba**
2. thánh hà
3. thanh ca
4. thành ba
5. Vị thiền sư nào đã có công nuôi dạy Lý Công Uẩn và sau đó được tôn làm Quốc sư?
6. Thiền Sư Nhất Hạnh
7. **Thiền Sư Vạn Hạnh (đáp án đúng)**
8. Thiền Sư Viên Chiếu
9. Thiền sư Khương Tăng Hội
10. Bài thơ sau đây của tác giả nào?

“*Thân như sấm chớp có rồi không,*

*Cây cối xuân tươi, thu héo hon,*

*Nhìn cuộc thịnh suy đừng sợ hãi,*

*Thịnh suy ngọn cỏ giọt sương hồng*.”

1. **Vạn Hạnh Thiền sư (đáp án đúng)**
2. Khuông Việt
3. Trần Quê Hương
4. Lục tổ Huệ Năng
5. Chú tiểu được nuôi dạy ở chùa Lục Tổ Cổ Pháp, sau này là vị vua lập nên triều đại nhà Lý là ai?
6. Lý Công Uẩn
7. Lý Thái Tổ
8. Lý Khánh Vân
9. **Câu a và b đều đúng**
10. Lý Công Uẩn được xem là vị hộ Pháp vương của Phật giáo Việt Nam trước khi làm vua đã từng làm quan cho triều đại nào?
11. Triều Lê
12. Vua Lê Triều
13. Vua Hậu Lê
14. **Triều Đại Tiền Lê**
15. Đời Trần, vị vua nào đã từ bỏ ngai vàng lên núi xuất gia nhưng không thành?
16. **Vua Trần Thái Tông**
17. Vua Trần Anh Tông
18. Vua Trần Nhân Tông
19. Vua Trần Hộ Tông
20. Phật hoàng Trần Nhân Tông là đời vua thứ mấy trong đời Trần?
21. Thứ 2
22. **Thứ 3**
23. Thứ 4
24. Đời đầu tiên của triều trần
25. Phật Hoàng Trần Nhân Tông thành lập thiền phái gì?
26. Thiền phái Tào Động
27. Thiền phái Nguyên Thiều
28. **Thiền Phái Trúc Lâm (đáp án đúng)**
29. Thiền Phái Thiên Thai
30. Hãy điền các từ còn thiếu trong bài thơ sau:

“Ở đời vui đạo hãy tùy duyên

Đói đến thì ăn mệt…………

Của báu trong nhà thôi tìm kiếm

Đối cảnh……..chớ hỏi thiền!”

1. **ngủ liền/vô tâm**
2. nghỉ liền/hồi tâm
3. ngủ bù/ vô duyên
4. tham thiền/ vô tâm
5. Người có công đầu tiên trong cuộc vận động chấn hưng Phật giáo Việt Nam thời cận đại là ai?
6. **Hòa Thượng Khánh Hòa (đáp án đúng)**
7. Hòa Thượng Minh Châu
8. Hòa Thượng Trí Đức
9. Hòa Thượng Trí Tịnh
10. Hòa Thượng Khánh Hòa quê ở đâu? Và là đệ tử của ai?
11. Quê ở Bến Tre, đệ tử của Hòa Thượng Thích Chánh Tâm
12. Quê ở bạc Liêu, đệ tử của Hòa Thượng Thích Chánh Tâm
13. Quê Bến Tre, đệ tử của Hòa Thượng Thích Chánh Tâm, trụ trì Tổ đình Kim Cang, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An
14. **Cả a và c đều đúng**
15. Cư Sĩ Tâm Minh-Lê Đình Thám có công với Phật giáo Việt Nam thời nào?
16. **Thời cận đại**
17. Thời hiện đại
18. Thời trung đại
19. Thời trung cổ
20. Chùa Một Cột còn gọi là chùa gì?
21. Diên Hựu Tự
22. Liên Hoa Đài
23. Chùa Liên Hoa
24. **Câu a và b đều đúng**
25. Chùa Một Cột xây dựng khi nào, ở đâu?
26. **Mùa đông tháng 10(âm lịch) năm Kỷ Sửu (1049)**
27. Mùa xuân tháng 12(âm lịch) năm Kỷ Sửu (1049)
28. Mùa xuân tháng 11(âm lịch) năm Kỷ Sửu (1049)
29. Mùa xuân tháng10(âm lịch) năm Kỷ Sửu (1049)
30. Chùa Trấn Quốc hiện ở quận nào? Xây dựng thời nào?
31. Quận Hồ Tây, thời Lý Nam Đế
32. Quận Hồ Tây, thời Lý Nam Đế (546-549)
33. **Hiện ở Quận Tây Hồ, xây dựng vào thời Lý Nam Đế (544-548) (đáp án đúng)**
34. Hiện ở Quận Yên Phụ, xây dựng vào thời Lý Nam Đế (544-548)
35. Chùa Trấn quốc được công nhận di tích lịch sử văn hóa quốc gia vào năm nào?
36. 1904
37. 1986
38. 1980
39. **1989**

**CHƯƠNG IV: PHẬT GIÁO và DÂN TỘC**

1. Quan Âm Thị Kính đã chịu những hàm oan gì?
   1. Bị hàm oan tội danh ám hại chồng
   2. Bị hàm oan phải nhận là cha và nuôi con của Thị Mầu.
   3. **Cả A và B đều đúng**
   4. Tất cả đều sai
2. Quan Âm Thị Kính là biểu tượng thân phận khổ đau trong cuộc đời tu tập với hạnh nguyện gì?
   1. Hạnh từ bi
   2. **Hạnh nhẫn nhục**
   3. Cả A và B đều đúng
   4. Tất cả đều sai
3. Chữ "Bụt" và chữ "Phật" có phải là một không?
   1. **Cả hai chữ đều có nghĩa là chỉ những bậc đã giác ngộ hoàn toàn và đầy đủ hai đức tính " từ bi và trí tuệ"**
   2. Bụt là vị thần linh, Phật là bậc giác ngộ
   3. Cả A và B đều đúng
   4. Tất cả đều sai
4. Chữ "Bụt" xuất hiện do ảnh hưởng trực tiếp từ Phật giáo nước nào?
   1. Trung Quốc
   2. **Ấn Độ ( Ấn Độ gọi Phật bằng Bút-đa, khi truyền sang Việt Nam đọc trại đi là Bụt)**
   3. Cả A và B đều đúng
   4. Tất cả đều sai

1. Chữ "Phật" xuất hiện do ảnh hưởng trực tiếp từ Phật giáo nước nào?
   1. **Trung Quốc ( vì tiếng Trung Quốc từ Buddha được viết có bộ phất, đọc là "Phò" dịch sang tiếng Việt đọc và viết là "Phật")**
   2. Ấn Độ
   3. Cả A và B đều đúng
   4. Tất cả đều sai
2. Theo quan niệm dân gian từ " Phật Bà " được hiểu như thế nào?
   1. **Phật Bà trong tâm thức của dân gian là chỉ cho người nữ tu hành đắc đạo phù hộ cho dân**
   2. Là người nữ tu hành có nhiều phép thuật giúp người ngay, trừng phạt kẻ xấu ác
   3. Cả A và B đều đúng
   4. Tất cả đều sai
3. Ngôi chùa có giá trị như thế nào trong đời sống xã hội ?
   1. Là nơi bình an tâm hồn, trút gánh nặng lo âu của cuộc sống để tịnh tâm.
   2. là nơi nương tựa của mọi người về mặt văn hoá và tâm linh vì đó là nơi thờ Phật, có người tu hành, có chánh pháp của đức Phật được thể hiên..., nơi nào có chùa, nơi đó có niềm bình an, có sự khuyến hoá để hướng thiện cuộc sống.
   3. **Cả A và B đều đúng**
   4. Tất cả đều sai
4. Khi nói đến chùa là nói bao gồm luôn cả....?
5. Tịnh Xá, Tịnh Thất, Niệm Phật Đường
6. B) Tu Viện, Thiền Viện
7. **C) Cả A và B đều đúng**
8. D) Tất cả đều sai
9. Câu " Phật pháp bất ly thế gian giác" có ý nghĩa là?
   1. Phật pháp không lìa xa cuộc đời mà có thể giác ngộ.
   2. Phật pháp luôn gắn liền với cuộc đời; lìa khỏi cuộc đời để tìm Phật pháp thì không thể có
   3. **Cả A và B đều đúng**
   4. Tất cả đều sai
10. Chí nguyện " Hoằng dương Phật pháp " có ý nghĩa là?
    1. Là tâm nguyện đem đạo Phật đến với cuộc đời, trở thành lẽ sống của con người và làm cho mạng mạch Phật pháp được trường tồn mãi mãi. Hoằng pháp được thể hiện trước tiên bằng sự tu tập của mình để chứng nghiệm pháp lạc, sau đó truyền bá pháp lạc đó đến người khác.
    2. Xây chùa, tạo tượng, đúc chuông, cúng dường Tam Bảo.
    3. **Cả A và B đều đúng**
    4. Tất cả đều sai
11. Tinh thần " Hộ Quốc An Dân " của Phật giáo Việt Nam có nghĩa là?
    1. **Ủng hộ cho đất nước, tạo bình an cho dân tộc**
    2. Ủng hộ cho Quốc tế , tạo bình an cho dân tộc
    3. Cả A và B đều đúng
    4. Tất cả đều sai
12. Ý nghĩa của " Cởi áo cà sa khoác chiến bào " là gì?
    1. Tinh thần Phật giáo Việt Nam là luôn đồng hành cùng dân tộc, an nguy của dân tộc cũng là an nguy của Phật giáo.
    2. Không thể làm ngơ trước vận mạng đất nước, các nhà sư cũng đã thể hiện tinh thần dân tộc bằng việc " cởi áo cà sa khoác chiến bào" trong niềm tin giữ nước giữ đạo. Cởi áo cà sa là cởi chiếc áo pháp phục tu sĩ Phật giáo, khoác chiến bào là khoác chiếc áo quân binh.
    3. **Cả A và B đều đúng**
    4. Tất cả đều sai
13. Đời Lý - Trần, Phật giáo là Quốc giáo, vai trò của ngôi chùa và nhà sư trong môi trường giáo dục quốc dân như thế nào?
14. Ngôi chùa được xem là nơi tín ngưỡng thiêng liêng, nơi sinh hoạt văn hoá và cũng là nơi giáo dục, dạy chữ nghĩa cho con em. Nhà sư ngoài sự tu tập kinh kệ nơi chốn thiền môn, còn là nhà trí thức của xã hội, nhà giáo của con em học trò.
15. Đời Lý -Trần , phần lớn các nhà sư đã đóng góp rất tích cực với cương vị là những nhà lãnh đạo các cuộc kháng chiến chống quân Tống và sau đó là chống xâm lăng của người Mông Cổ. Trong thời bình cũng như thời chiến, những người con Phật ấy đều nổ lực đem lại sự an lạc và hạnh phúc cho quốc gia dân tộc.
16. **Cả A và B đều đúng**
17. Tất cả đều sai
18. Lễ Phật Đản được công nhận là lễ hội văn hoá - tôn giáo thế giới của Liên Hiệp Quốc Từ năm 1999 vì lý do gì ?
    1. **Giáo lý của Đức Phật đã đem lại hoà bình, an lạc và hạnh phúc cho nhân loại.**
    2. vì có nhiều tín đồ theo
    3. Cả A và B đều đúng
    4. Tất cả đều sai
19. Lễ Phật Đản ở nước ta thường được tổ chức như thế nào?
    1. Luôn có nghi thức tắm Phật, trang trí vườn Lâm tỳ ni
    2. Thả phóng liên đăng, diễu hành xe hoa, kiệu hoa, thuyền hoa
    3. Thuyết giảng, Văn nghệ Phật Đản ... để loan báo và mang thông điệp hoà bình đến với nhân loại đón mừng sự ra đời của Đức Phật trên quê hương Việt Nam chúng ta.
    4. **Tất cả đều đúng**
20. Tứ Trọng Ân là gì ?
    1. **1. Ân phụ mẫu, 2. Ân chúng sinh, 3. Ân quốc gia, 4.Ân Tam Bảo, Sư Trưởng**
    2. 1. Ân phụ mẫu, 2. Ân Đất trời, 3. Ân Đàn na , 4.Ân Tam Bảo, Sư Trưởng
    3. Tất cả đều sai
    4. Tất cả đều đúng

**CHƯƠNG V: NGHI LỄ VÀ THỜ PHỤNG**

1. Chữ **“Nghi”** trong cụm danh từ Nghi lễ Phật giáo nghĩa là gì?
2. Nghi là lễ giáo, lễ bái
3. Nghi là cung kính, tôn thờ
4. **Nghi là khuôn phép, khuôn mẫu, nghi thức, cách thức**
5. Nghi là hành vi, thái độ phong cách con người trong xã hội
6. Chữ **“Lễ”** trong cụm danh từ Nghi lễ Phật giáo nghĩa là gì?
7. Lễ là cung kính, tôn thờ
8. Lễ là khuôn phép, khuôn mẫu, nghi thức, cách thức
9. Lễ là hành vi, thái độ phong cách con người trong xã hội
10. **Lễ là lễ giáo, lễ bái, cung kính, tôn thờ**
11. **“Nghi lễ Phật giáo”** là gì?
12. Là khuôn phép chuẩn mực thể hiện lòng cung kính
13. Là nghi thức hành lễ tụng niệm mang tính tín ngưỡng, thờ phụng
14. **Cả A, B đều đúng**
15. Câu A sai, B đúng
16. Nghi lễ trong Phật giáo mang những ý nghĩa gì?
17. Thể hiện lòng tôn kính đối với Tam Bảo, tăng trưởng niềm tin, tăng trưởng Bồ đề tâm
18. Tịnh hóa tâm thức, hạn chế tạp niệm phiền não
19. Là phương tiện độ sinh, nghệ thuật hóa triết lý Phật giáo, làm trang nghiêm thân tâm
20. **Cả A, B, C đều đúng**
21. **“Cầu nguyện”** hay **“Ước nguyện”** là gì?
22. Là ước nguyện, ước muốn, mong cầu, cầu xin
23. Là mong muốn, hy vọng và chờ đợi một điều gì đó sẽ xảy ra
24. Câu A sai, B đúng
25. **Cả A, B đều đúng**
26. Yếu tố cần thiết và quan trọng nhất trong cầu nguyện là gì?
27. Niềm tin, thành tâm, chánh niệm
28. **Niềm tin, thành tâm, chánh niệm, lòng từ bi**
29. Niềm tin, thành tâm, chánh niệm, trí tuệ
30. Niềm tin, thành tâm, chánh niệm, an lạc
31. **Cầu An** là gì?
32. **Là cầu nguyện cho được an ổn, vượt qua hoạn nạn**
33. Là cầu nguyện cho những người quá vãng được siêu thoát
34. Cả A, B đều đúng
35. Cả A, B đều sai
36. Mục đích của Cầu An là gì?
37. Sám hối tội lỗi của người quá vãng, hầu chuyển nghiệp nhân xấu của người quá vãng khiến họ xa lìa quả báo đau khổ, vãng sanh về nơi thế giới cực lạc
38. Thể hiện mối quan tâm lo lắng, thương yêu, giúp đỡ của mình với những người yêu thương
39. S**ám hối tội lỗi, dứt trừ nghiệp chướng để tránh mọi bệnh tật tai ương, hoạn nạn, thể hiện mối quan tâm lo lắng, thương yêu, giúp đỡ của mình với những người yêu thương**
40. Cả A, B, C đều đúng
41. **Cầu Siêu** là gì?
42. Là cầu nguyện cho được an ổn, vượt qua hoạn nạn
43. **Là cầu nguyện cho những người quá vãng được siêu thoát**
44. Cả A, B đều đúng
45. Cả A, B đều sai
46. Mục đích của Cầu Siêu là gì?
47. **Sám hối tội lỗi của người quá vãng, hầu chuyển nghiệp nhân xấu của người quá vãng khiến họ xa lìa quả báo đau khổ, vãng sanh về nơi thế giới cực lạc**
48. Sám hối tội lỗi, dứt trừ nghiệp chướng để tránh mọi bệnh tật tai ương, hoạn nạn, thể hiện mối quan tâm lo lắng, thương yêu, giúp đỡ của mình với những người yêu thương
49. Cả A, B đều đúng
50. Cả A, B đều sai
51. Ý nghĩa của trai đàn chẩn tế là gì?
52. Bố thí tài vật, thực phẩm cho những loài cô hồn, ngạ quỷ được thọ dụng
53. Trợ lực, khuyến hóa thần thức người chết quay về nương tựa Tam Bảo, phát khởi thiện tâm để được siêu thoát
54. Phát khởi niềm tin và tạo sự an tâm cho người đang sống
55. **Cả A, B, C đều đúng**
56. Lợi ích của việc tụng kinh:
57. Cầu siêu chuyển hóa tâm người quá cố, cầu nguyện cho họ được siêu sanh tịnh độ
58. Ôn lại lời chư Phật dạy, nương theo tu học, sám hối tội lỗi, thúc liễm thân tâm
59. **Cả A, B đều đúng**
60. Câu A đúng, B sai
61. Chiếc áo tràng: áo vạt dài, cài nút bên phải, áo màu nâu hay màu lam có ý nghĩa gì?
62. Làm đẹp cho người Phật tử, trang nghiêm tự thân
63. Thể hiện sự oai nghi, cấp bậc của người Phật tử
64. **Trang nghiêm tự thân, nhắc nhở người Phật tử nghiêm túc giữ gìn giới pháp**
65. Trang nghiêm tự thân, thể hiện sự oai nghi, cấp bậc của người Phật tử
66. Chuông gia trì có đặc điểm như thế nào?
67. **Chuông gia trì thường nhỏ, hình bầu dục, dễ di chuyển, thường để nơi bàn kinh trước điện Phật**
68. Chuông gia trì có hình tròn rỗng to, nặng, khó di chuyển, thường để nơi gác chuông
69. Chuông gia trì thường nhỏ, hình bầu dục thường để nơi gác chuông
70. Tất cả đều sai
71. Mõ được gõ trong các buổi hành lễ tụng kinh nhằm mục đích gì?
72. Giữ nhịp đều đặn trong suốt thời khóa tụng niệm, giữ cho buổi lễ được trang nghiêm
73. Dẫn dắt tiếng tụng đọc kinh của nhiều người hòa âm lên xuống được nhịp nhàng
74. Lấn át các âm thanh tạp niệm từ bên ngoài tránh xâm nhiễm tâm trí người tụng kinh
75. **Tất cả đều đúng**
76. Bát chánh đạo là gì?
77. Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh định, chánh tinh tấn, chánh huệ.
78. **Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.**
79. Chánh kiến, chánh tâm, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.
80. Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh định, chánh tuệ.
81. Ba mươi bảy phẩm trợ đạo bao gồm những gì?
82. **Tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất bồ đề phần, bát chánh đạo.**
83. Tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ lực, ngũ giới hương, thất bồ đề phần, bát chánh đạo.
84. Tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn ngũ lực, thất thánh tài, bát chánh đạo.
85. Tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ nhiếp pháp, ngũ căn ngũ lực, thất bồ đề phần, bát chánh đạo.
86. Phương châm hoạt động của Giáo hội Phật giáo Việt Nam là gì?
87. Đoàn kết – hòa hợp – Trưởng dưỡng đạo tâm, trang nghiêm giáo hội.
88. **Đạo pháp – Dân tộc – Chủ nghĩa xã hội.**
89. Giới luật còn, Phật pháp còn – Giới luật mất, Phật pháp mất.
90. Đạo pháp – Dân tộc.

**CHƯƠNG VI: PHẬT GIÁO và TÍN NGƯỠNG**

1. Thiên thần, quỷ thần, thần dạ xoa chỉ cho:
2. Đức Phật
3. **Thần linh**
4. Con người
5. Ma quỷ
6. Đức Phật đã tuyên bố: “ Ta không phải là thượng đế, cũng không phải là thần linh, mà là:
7. Một vĩ nhân
8. **Một con người đã giác ngộ**
9. Một bậc Đại nhân
10. Một giáo chủ
11. Lợi ích mà đạo Phật đem đến cho đời là:
12. Tinh thần từ bi, cứu giúp nhân loại ra khỏi khổ đau
13. Tinh thần trí tuệ, giúp con người phân biệt được thiện, ác, chánh, tà.
14. Tinh thần bình đẳng giúp xóa bỏ giai cấp
15. **Gồm cả a, b, c**
16. Đức Phật ra đời xóa bỏ giai cấp và bất công trong xã hội nhờ vào:
17. Tinh thần từ bi
18. Tinh thần tự giác
19. **Tinh thần bình đẳng tuyệt đối**
20. Niềm tin Tam Bảo
21. Ngoài việc“ Giữ tâm ý trong sạch” ra, Đức Phật dạy chúng ta cần phải:
22. Không làm các việc ác; các hạnh lành tùy ý
23. **Không làm các việc ác; siêng làm các việc lành**
24. Không làm các việc ác, làm ít các việc lành
25. Ít làm các việc ác, làm nhiều các việc lành
26. Căn bản lời dạy của Đức Phật nhắm vào làm thanh tịnh ba nghiệp. Vậy 3 nghiệp là:
27. **Thân nghiêp,khẩu nghiệp, ý nghiệp**
28. KHẩu nghiệp, tâm nghiệp, ý nghiệp
29. Thân nghiệp, ý nghiệp, tâm nghiệp
30. Thân nghiệp, khẩu nghiệp và tâm nghiệp
31. Phật tử đã quy y Tam Bảo, đối với thiên thần, quỷ vật, chúng ta nên:
32. Tôn thờ họ
33. **Tôn trọng họ**
34. Cả câu a và b đều sai
35. Không tin vào sự tồn tại của họ
36. Phật tử không quy y thiên thần, quỷ vật vì:
37. Đã quy y Phật, là bậc toàn giác không ai hơn nữa
38. Thiên thần, quỷ vật cũng còn nằm trong lục đạo luân hồi
39. Không giúp ích gì cho chúng ta
40. **Cả a, b và c đều đúng**
41. Khi lạy Phật ngoài thể hiện sự tôn kính Đức Phật, chúng ta cúi sát đất với ý nghĩa là:
42. Để hạ thấp bản ngã của mình
43. Bỏ đi cái tôi để hòa nhập với Pháp thân chư Phật
44. Xin Phật gia hộ
45. **a và b đúng**
46. Năng lễ, sở lễ tánh không tịch nghĩa là:
47. Không thấy có mình lạy Phật và Đức Phật được mình lạy
48. **Không thấy có mình lạy và người mình đang lạy**
49. Không phân biệt giữa mình với Đức Phật
50. Có sự cao thấp giữa mình và người
51. Khi lạy Phật năm vóc phải sát đất, vậy năm vóc là:
52. Đầu, hai cùi tay, hai bàn chân
53. **Đầu, hai cùi tay, hai đầu gối**
54. Đầu, hai cánh tay, hai bàn chân
55. Đầu, mình và tứ chi
56. “ Thân tâm cung kỉnh lễ” là:
57. Tắm rửa sạch sẽ, y phục chỉnh tề
58. Tâm nghĩ đến Phật, năm vóc sát đất
59. Thân sạch sẽ, năm vóc sát đất
60. **Thân sạch sẽ, tâm cung kính và năm vóc sát đất**
61. Lạy 3 lạy trong Đạo Phật tượng trưng cho:
62. Ba ngôi Tam Bảo
63. Phật tánh, Pháp tánh và thanh tịnh tánh
64. **Cả hai câu trên đều đúng**
65. Câu a đúng
66. Mục đích mà người Phật tử phải phát nguyện là:
67. **Nhắc nhở chính mình, tinh tấn tu hành**
68. Ôn cố nhi tri tân
69. Vì sợ mang tội
70. Cầu Phật gia hộ
71. Người Phật tử tu học mà không phát nguyện cũng giống như:
72. Hoa nở rồi tàn
73. **Hoa nở mà không kết trái**
74. Hoa tàn rồi nở
75. Cây bị khô héo
76. “ Sám là chừa bỏ lỗi sau, hối là ăn năn lỗi trước”. Câu này:
77. **Sai**
78. Đúng
79. Câu a sai
80. Câu b đúng
81. Tiếng Phạn là Sám ma, Trung Hoa dịch là hối quá. Nếu chỉ dùng một từ thì:
82. **Không đủ nghĩa**
83. Không chính xác
84. Sai hoàn toàn
85. Cũng tạm được
86. Trì chú la nhiếp tâm vào câu thần chú của Chư Phật để:
87. Tiêu trừ nghiệp chướng
88. Ba nghiệp thanh tịnh
89. Trừ ma quỷ
90. **Câu a và b đúng**
91. Tụng kinh có những lợi ích như: Giúp thân tâm thêm thanh tịnh, ba đường ác đều thoát khổ, hiểu rõ lời dạy của Đức Phật để tu tập cho đúng chánh Pháp là
92. **Đúng**
93. Sai
94. Không chính xác
95. A và a đều đúng
96. Trong kinh “ Nghiệp Báo Sai Biệt” có dạy tụng kinh thì:
97. **Được hưởng 10 điều lợi**
98. Được hưởng 5 điều lợi
99. Được hưởng 15 điều lợi
100. Được hưởng 20 điều lợi
101. Khi tụng kinh, tâm chúng ta sẽ huân tập được điều gì?
     1. Tâm không tán loạn.
     2. **Tâm được thanh tịnh, không tán loạn, không suy nghĩ điều xấu, hiểu rõ lời Phật dạy.**
     3. Tâm huân tập được điều tốt.
102. “Ai lớn tiếng tụng kinh, xưng danh hiệu Phật sẽ được 10 lợi ích”, câu này ở trong bản kinh nào?
     1. Kinh Pháp Hoa, phẩm Phổ Môn.
     2. Kinh Hồng Danh sám hối.
     3. **Kinh Nghiệp Báo Sai Biệt.**
     4. Kinh Thập Thiện Nghiệp.
103. ‘Tụng kinh lớn tiếng’ hiện tại sẽ được lợi ích gì?
     1. **Bớt buồn ngủ, các thiên ma nghe thấy kinh sợ, chư Phật đều hoan hỷ, tâm không tán loạn.**
     2. Được mọi người xung quanh khen ngợi.
     3. Ngủ không thấy ác mộng.
     4. Âm thanh ngày càng hay.
104. Thần chú nào sau đây có công năng phá trừ ma chướng và nghiệp báo nặng?
     1. Thần chú Tiêu tai kiết tường.
     2. **Thần chú Lăng Nghiêm.**
     3. Thần chú Thất Phật diệt tội, chú Chuẩn Đề.
     4. Cả ba đều đúng.
105. Thần chú có năng lực gì nếu người nhiếp tâm trì niệm?
106. Thần chú có oai thần và công đức vô lượng, dứt trừ được nghiệp chướng.
107. Thần chú có oai thần tiêu tai giải nạn và tăng trưởng phước huệ.
108. Thần chú có năng lực phi thường, có nhiều phước lực không thể nghĩ bàn.
109. **Cả 3 câu đều đúng.**
110. Khi gặp khó khăn, chúng ta nhiếp tâm trì chú, năng lực thần chú cho chúng ta điều gì?
     1. **Sự bình tĩnh, tự tại, thăng bằng và thoải mái. Không còn sợ hãi lo âu.**
     2. Năng lượng từ bi, hỷ xả.
     3. Sự giác ngộ và an lạc.
     4. Cả 3 điều đúng
111. Trì chú muốn có được hiệu nghiệm thì phải xuất phát từ tâm nào?
     1. Tâm muốn nhiếp phục tất cả chúng sanh.
     2. **Tâm Từ bi và tâm Bồ đề.**
     3. Tâm muốn thu lợi ích về mình.
     4. Tâm muốn tốt cho thân chủ của mình.
112. Công đức của tụng kinh, niệm Phật là:
     1. Luôn nhớ đến lời Phật dạy, tinh tấn tu tập, nên ba nghiệp (thân, khẩu, ý) đều thanh tịnh.
     2. Khiến chúng ta quên đi ngày tháng trôi qua nhàm chán.
     3. Khiến cho người thân hòa thuận, hàng xóm hiểu được nghĩa kinh, cõi âm siêu thoát.
     4. **Câu A và C đều đúng.**
113. Vì sao phải hộ niệm cho người sắp qua đời?
     1. **Để người sắp qua đời có được chánh niệm, tỉnh thức, không lo âu sợ hãi, được vãng sanh cõi Phật.**
     2. Để người sắp qua đời cảm thấy ấm áp vì có người thân bên cạnh.
     3. Để thể hiện tâm người con hiếu thảo.
     4. Để mọi người xung quanh an lòng.
114. Khi người thân sắp qua đời, người thân nên …….
     1. Hỏi họ về việc hậu sự (di chúc, an táng hay hỏa táng …)
     2. Mua giấy tiền vàng bạc đốt thí cho cõi âm không quấy rối.
     3. Khóc than thể hiện sự thương tiếc.
     4. **Thỉnh Thầy khai thị, mời Phật tử đạo tràng đến hộ niệm, giúp cho người thân không mê muội, sớm vãng sanh.**
115. Người đã qua đời có phải là hoàn toàn kết thúc nghiệp duyên?
     1. Không hoàn toàn kết thúc mà đang thay đổi đời sống theo dòng sinh mạng mới.
     2. Chấm dứt hoàn toàn không liên hệ đến đời sống đã qua.
     3. Đang trong trạng thái thân trung ấm chờ đợi đầu thai theo phước nghiệp.
     4. **A và C đều đúng.**
116. Người thân đã qua đời, ta nên …….
     1. Ngày nào cũng dâng thực phẩm cúng cho cha mẹ như khi còn sống.
     2. Bày mâm cỗ linh đình đãi bà con thân tộc đáp lễ.
     3. **Phóng sinh, cúng dường, bố thí, tụng kinh, ấn tống kinh sách hồi hướng công đức cho người thân.**
     4. Mời thầy đoán xem cha mẹ sinh về cõi nào.
117. ‘Siêu sinh’ có nghĩa là …..
     1. Vượt lên trên, không bị rơi xuống.
     2. Thuật ngữ nhà Phật chỉ cho việc đầu thai qua kiếp khác.
     3. Được sinh về cảnh giới an lành như cõi người, cõi trời, cõi Cực Lạc.
     4. **B và C đều đúng.**
118. Người thân đã qua đời, chúng ta lập pháp hội cúng dường, bố thí là để …….
119. **Hồi hướng công đức, đền đáp ân sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ, ân tình của người thân trong quá khứ.**
120. Làm tròn trách nhiệm của con cháu đối với ông bà.
121. Người thế gian không chê cười.
122. Bản thân mình có phước nhiều hơn.
123. Người theo đạo Phật thì không nên ‘mê tín’, vì sao?
     1. Vì mê tín là lối tin tưởng mù quáng, khiến người không nhận thức được lý nhân quả.
     2. Vì mê tín có tác hại khiến người ta không phân biệt được chánh tà.
     3. Vì khiến người ta bị lệ thuộc vào thần linh có khả năng ban phước giáng họa.
     4. **Cả 3 câu đều đúng.**
124. Đạo Phật được tôn là đạo ‘chánh tín’ là vì……..
     1. Vì ai tin theo đạo Phật cũng đều được người khác yêu quý.
     2. **Vì niềm tin của đạo Phật căn cứ trên luật nhân quả, nghiệp báo, nhân duyên, mỗi người đều phải chịu trách nhiệm những việc thiện ác mà mình đã làm.**
     3. Vì đạo Phật có nhiều tín đồ Phật tử hơn các đạo khác.
     4. Vì Giáo chủ của đạo Phật xuất thân từ dòng vua chúa.
125. Người có ‘chánh tín’ thì đời sống hiện tại và tương lai sẽ như thế nào?
     1. Đời sống hiện tại và tương lai đều tốt đẹp.
     2. Hiện tại và tương lai đều có trí tuệ.
     3. Đến đâu cũng được người tin tưởng.
     4. **Hiện tại và tương lai đều có niềm tin bất hoại nơi Chánh pháp, tin sâu lý nhân quả, sống có ý thức tự chủ tu tập, không sa vào đường ác.**
126. Với những chúng sanh theo tín ngưỡng dân gian, Phật giáo làm thế nào để hóa độ?
     1. Phải đồng hành làm việc chung với họ.
     2. **Phải đồng hành làm việc, tự thân gương mẫu, có đạohạnh tốt và có tâm từ bi.**
     3. Nói thẳng cho họ biết tín ngưỡng dân gian không phù hợp, không có lợi ích.
     4. Dùng phương thức ‘mưa dầm thấm lâu’ để cảm hóa họ.

**CHƯƠNG VII: PHẬT GIÁO và XÃ HỘI**

**20 CÂU VỀ PHẬT GIÁO VÀ XÃ HỘI**

1. Phật giáo chủ trương chúng sanh bị chi phối bởi thuyết gì?
2. Thuyết định mệnh an bài
3. **Thuyết nghiệp và nhân quả (đáp án đúng)**
4. Thuyết vô thường-vô ngã
5. Thuyết nghiệp báo luân hồi
6. Tu có thể chuyển được nghiệp quả hay không? Chúng sanh tạo nghiệp bằng cách gì?
7. **Có thể/chúng sanh tạo nghiệp bằng hành động của thân, khẩu và ý.** **(đáp án đúng)**
8. Không thể/ chúng sanh tạo nghiệp bởi vô minh.
9. Có thể/ chúng sanh tạo nghiệp bằng tâm.
10. Không thể/ chúng sanh tạo nghiệp bằng tâm
11. Như Lai sanh từ thế giới Ta Bà được ví như hoa gì trong thiên nhiên?
12. Hoa hướng dương mọc từ đất hướng về mặt trời chân lý
13. Hoa sen mọc từ bùn
14. Hoa sen mọc từ bùn tanh hôi, nhưng không nhiễm bùn.
15. **Câu c và b đều đúng**
16. Phật đản được tính từ lúc nào?ở đâu?
17. Từ lúc Phật sinh ra đời/ ở Cung vua
18. **Tính từ lúc Phật Thích Ca Mâu Ni mới đản sanh tại Ấn Độ**
19. Tính từ lúc Phật Thích Ca Mâu Ni mới thành Phật tại Ấn Độ
20. Tính từ lúc Phật Thích Ca Mâu Ni mới thành Phật tại Balanai
21. Phật lịch được tính thư thế nào?
22. **Từ sau Phật nhập Niết bàn năm 544 trước tây lịch cộng với năm hiện tại (vd: 544+2018=2562)**
23. Từ sau Phật thành đạo trước tây lịch cọng với năm hiện tại.
24. Từ khi Phật ra đời đến khi qua đời
25. Từ sau Phật thành đạo đến khi Niết bàn
26. Lục hòa bao gồm những gì?
27. Thân hòa, khẩu hòa, ý hòa, giới hòa, kiến hòa, lợi hòa
28. Thân hòa đồng trụ, khẩu hòa vô tránh, ý hòa đồng duyệt, giới hòa đồng tu, kiến hòa đồng giải, lợi hòa đồng quân.
29. Thân hòa đồng trụ, khẩu hòa ăn chay, ý hòa đồng duyệt, giới hòa đồng học, kiến hòa đồng giải, lợi hòa đồng quân.
30. **Câu a và b đều đúng**
31. Lục hòa còn gọi là gì?
32. **Sáu pháp hòa kính**
33. Sáu pháp tu lục căn.
34. Sáu cách cư xử của chúng sanh
35. Sáu phương pháp nhiếp phục lòng người
36. Theo kinh Tăng Chi bộ, thế nào là thiện?
37. **“không sát sanh, không trộm cướp, không tà hạnh, không nói dối, không nói chia rẽ, không mắn chửi, không nói thêm bớt, không tham lam, không giận dữ, không tà kiến. Đây gọi là thiện.”**
38. không sát sanh, không trộm cướp, không tà hạnh, không nói dối, không nói chia rẽ, không chơi game, không nói sử dụng ma túy, không tham lam, không giận dữ, không tà kiến. Đây gọi là thiện.
39. không sát sanh, không trộm cướp, không tà hạnh, không nói dối, không nói chia rẽ, không mắn chửi, không nói thêm bớt, không tham lam, không giận dữ, không tà kiến. Đây gọi là thiện.
40. không sát hại, không trộm, không tà hạnh, không nói dối, không nói chia rẽ, không mắn chửi, không nói thêm bớt, không tham lam, không giận dữ, không tà kiến. Đây gọi là thiện.
41. Cúng dường chùa, cho người nghèo để lấy tiếng trong việc kinh doanh, như vậy có thể gọi là từ thiện không? Có công đức không, tại sao?
42. Có/ có công đức vì đã bỏ tiền của của mình giúp người và chùa.
43. Không/không, vì mục đích không thiện.
44. **Có/ nhưng không có công đức, vì tâm người cúng có mục đích không xuất phát từ lòng từ bi thật sự, mà vì danh nên có phước mà không có công đức.**
45. Không/không, vì mục đích không đúng chánh Pháp.
46. Hiểu thế nào là ác?
47. **Là những việc làm, lời nói, ý nghĩ xấu ác, gây hại cho mình và người khác trong hiện tại lẫn tương lai.**
48. Buôn bán, ít học, làm việc không lương tâm.
49. Không giúp người, thấy khổ không thương.
50. Có ý nghĩ xấu ác với bất kỳ ai
51. Người từ khi sinh ra cho đến khi chết, không làm chút việc thiện nào, mà cũng không hại ai, không khiến ai đau khổ, vậy có nghiệp báo không?tại sao?
52. **Tùy vào nhân quả đời trước, bởi vì quả báo không chỉ đời này làm mà đời này chịu, chúng còn ảnh hướng đến nhân đời trước nữa.**
53. Không, vì không làm gì sao có quả báo
54. Có, vì vô tình không làm gì thì có nghiệp vô ký
55. Tùy vào cận tử nghiệp
56. Thế nào gọi tu là chuyển nghiệp?
57. **Chuyển xấu thành tốt, ác thành thiện, khổ đau thành an vui giải thoát.**
58. Chuyển xấu thành tốt, ít thành nhiều, khổ đau thành an vui giải thoát.
59. Chuyển xấu thành tốt, ác thành thiện, khổ đau thành an vui giải thoát.
60. Chuyển tốt thành tốt hơn, ác thành thiện, khổ đau thành an vui giải thoát.
61. Hãy điền vào chỗ trống những từ ngữ thích hợp với lời dạy trong Kinh Hoa Nghiêm: “Tin là nguồn đạo, mẹ công đức, nuôi lớn tất cả các Pháp lành, …………..mở bày đạo vô thượng Niết-bàn”.
62. Đoạn trừ tham sân si
63. **Đoạn trừ lưới nghi ra khỏi dòng ái**
64. Đoạn trừ tham dục khổ não
65. Đoạn trừ lưới tham ra khỏi dòng ái.
66. Đức tin của Phật giáo dựa vào những gì?
67. Tin Phật, tin giáo pháp của Phật
68. Tin tin vào khả năng giác ngộ của chính mình
69. **Tin đức Phật, tin giáo pháp của Phật, tin tin vào khả năng giác ngộ của chính mình**
70. Tin Phật, tin giáo pháp của Phật và luật ngài đặt ra.
71. Làm việc thiện, tích lũy công đức, học giáo lý nhưng chưa quy y, có gọi là Phật tử không? Tại sao?
72. Không/ vì chưa quy y thì chưa được gọi là Phật tử, dù có làm thiện.
73. Có/ vì đã sống đúng lời Phật dạy.
74. Không/ vì như vậy chỉ là người làm việc thiện chứ chưa được ấn định ngày vào đạo, được truyền thọ tam quy và ngũ giới.
75. **Câu a và c đều đúng.**
76. Thọ tam quy ngũ giới mà không thực hành đúng lời Phật dạy, có trở thành Phật tử không? Tại sao?
77. **Không/ vì người đệ tử Phật không chỉ quy y trên danh nghĩa mà phải học và hành theo lời dạy của Phật mới trở thành Phật tử.**
78. Có/ vì đã quy y.
79. Có/ vì dù ít nhiều cũng có thọ giới, nhưng chưa làm được thôi.
80. Không/ vì quy y như vậy chưa đúng nghĩa của việc tu tập, thọ trì.
81. Tam Bảo là chỉ cho những ngôi vị nào?
82. Kinh, Luật, Luận
83. Phật, Tăng, kinh điển.
84. **Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo**
85. a và b đúng
86. Chư Ni có phải là Tăng bảo không? Tại sao?
87. Không/ vì Ni là con gái đi tu, còn Tăng phải là con trai đi tu mới đúng.
88. Phải/ vì tứ chúng đệ tử Phật gồm có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di.
89. Không/ vì Ni là con gái, còn Tăng phải là con trai đi tu mới đúng.
90. **Phải/ vì Tăng bảo cũng gọi là Tăng già nhị bộ nên có cả Tỳ Kheo và Tỳ Kheo Ni .**